

Than Uyên, ngày 16 tháng 7 năm 2024

Số: 34/2024/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vì Thị H** - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: **Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.**

Bị đơn: Anh **Tòng Văn Đ** - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: **Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Vì Thị H** và anh **Tòng Văn Đ**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vì Thị H** và anh **Tòng Văn Đ** thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Chị **Vì Thị H** và anh **Tòng Văn Đ** có 04 con chung chưa thành niên là **Tòng Thị P**, sinh ngày 08/8/2008; **Tòng Thị H1**, sinh 04/4/2010; **Tòng Thị X**, sinh 15/12/2012; **Tòng Quang T**, sinh 11/6/2017. Chị **Vì Thị H** và anh **Tòng Văn Đ** thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho chị **Vì Thị H** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung chưa thành niên là cháu **Tòng Thị P**, cháu **Tòng Thị H1**, cháu **Tòng Thị X** cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Giao cho anh **Tòng Văn Đ** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu **Tòng Quang T** cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh **Tòng Văn Đ** và chị **Vì Thị H** không yêu cầu nhau cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị **Vì Thị H** và anh **Tòng Văn Đ** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị **Vì Thị H** và anh **Tòng Văn Đ** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị **Vì Thị H** và anh **Tòng Văn Đ** mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là để chị **V** Thị Hiem nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh **Tòng Văn Đ** phải nộp. Tổng cộng chị **Vì Thị H** phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0000813 ngày 15/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị **Vì Thị H** được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký
Quàng Thị Phương